

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-			
Đêm D	Giá trị trung bình theo ca	6,4	5,4	990	899	73,4	4,5	35	0	40,6	24,8	4,7	Nguyễn Thái Sơn		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Sáng A	Giá trị trung bình theo ca	6,5	6,1	968	702	64,7	3,5	48,4	0,1	35,3	24,4	4,9	Đào X. Phước		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Chiều B	Giá trị trung bình theo ca	6,4	Thiếu bị	868	953	66,0	3,15	32,5	0,16	35,8	24,8	4,88	Quần Nguyễn M. Quốc		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1		chờ sự												
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình ngày:		6,4		919	806	65,1	4,09	42,5	0,14	35,5	24,5	4,9	Nguyễn Thái Sơn		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.